

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 29/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và ông Nguyễn Đức Long.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/02/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/HS-ST ngày 06/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST – HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1973; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã Y, huyện Ý, tỉnh N Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Đình V (đã chết) và bà Trần Thị N (tên khác: Nguyễn Thị N); vợ: Đào Thị T và 03 con; lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án: - Ngày 19/3/2015 TAND huyện Ý, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 07/9/2015 N chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

- Ngày 09/5/2018 TAND tỉnh Nam Định xử phạt 06 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 19/10/2021 N chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án.

Tiền sự: Ngày 29/01/2015 Công an huyện Ý, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “*Không kê khai và đăng ký đầy đủ các loại vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ với cơ quan có thẩm quyền*”. Đến nay N chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đặc điểm nhân thân: Ngày 21/01/2005 TAND huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/10/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/10/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

* **Người làm chứng:** Anh Phạm Đình H, sinh năm 1989. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 45 phút ngày 02/10/2023, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam tuần tra đến địa bàn thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì phát hiện bị cáo Trần Văn N xuống xe ô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 18A-177.xx do Phạm Đình H - sinh năm 1989 điều khiển đang dừng ở bên lề đường đối diện trước cửa nhà nghỉ GOLD. Khi xuống xe trên tay N cầm 01 hộp giấy màu đỏ, sau đó N đi sang đường đứng cạnh chậu cây trước cửa nhà nghỉ GOLD. Nghi vấn N cất giữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, bắt giữ N và mời chính quyền địa phương, người chứng kiến việc thu giữ vật chứng và đưa Trần Văn N cùng vật chứng liên quan đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Vật chứng của vụ án và đồ vật, tài sản, dữ liệu đã thu giữ gồm:

- Thu giữ trong túi áo ngực Trần Văn N đang mặc: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 01 túi nilon trong suốt có ghi số 05 kích thước khoảng (07x07)cm, bên trong có 01 túi nilon trong suốt được hàn kín có kích thước khoảng (07x07)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng. Cơ quan điều tra đã cho 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon trong suốt có ghi số 05 vào 01 túi zip trong suốt có kích thước khoảng (15x20)cm, được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01; 01 túi nilon trong suốt, kích thước khoảng (07x07)cm bên trong có chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02.

- Thu trên mặt chậu cây trước cửa nhà nghỉ GOLD ngay tại vị trí Trần Văn N bị bắt: 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ, được dán băng dính màu đen có kích thước khoảng (05x07x12)cm, bên trong có một túi nilon màu trắng bên trong có 01 gói giấy báo, bên trong gói giấy báo có 01 túi nilon kích thước khoảng (06x10)cm, bên trong có các lớp túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng. Cơ quan điều tra đã cho hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng vào 01 túi zip kích thước khoảng (15x20)cm, niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03; 01 gói giấy báo bên trong có các lớp túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng được cho vào 01 túi zip kích thước khoảng (15x20)cm, niêm phong trong phong bì kí hiệu QT04;

- Thu trong túi quần phía trước bên trái Trần Văn N đang mặc: 01 điện thoại Samsung màu trắng và 01 điện thoại Mobell màu đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05.

- Thu trong túi quần phía sau Trần Văn N đang mặc: 01 ví giả da và 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn N.

Sau khi Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Trần Văn N không ký tên xác nhận vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và các phong bì niêm phong ký hiệu QT03, QT04. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà N đã lập biên bản ghi nhận lại sự việc và tiến hành trích xuất, thu giữ dữ liệu video được lưu trữ trong camera an ninh tại nhà ông Trần Văn T - sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, đoạn video có thời gian từ 9 giờ 35 phút đến 9 giờ 56 phút ngày 02/10/2023 ghi lại diễn biến hành vi phạm tội của Trần Văn N khi đứng trước cửa nhà nghỉ GOLD, được lưu trữ trong 01 USB, trên thân in chữ Kingston DTSE9 32G, được niêm phong trong phong bì ký hiệu DL01.

Để phục vụ quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành thu giữ: 06 đầu que tăm bông quẹt niêm mạc miệng của Trần Văn N, được gói trong 01 tờ giấy A4, niêm phong trong phong bì ký hiệu MV01. Mẫu nước tiểu của Trần Văn N được đựng trong chai nhựa trong suốt, có nắp đậy màu xanh, được niêm phong ký hiệu NT01.

Ngày 02/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn N tại thôn T, xã Y, huyện Ýn, tỉnh Nam Định nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 695/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 18,168g (Mười tám phẩy một trăm sáu mươi tám gam) loại: Heroine (Heroin);

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 30,214g (Ba mươi phẩy hai trăm mười bốn gam) loại: Heroine (Heroin) ”.

Tại Bản kết luận giám định số 696/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 gửi giám định ”.

Tại Bản kết luận giám định số 7253/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “1. Trên 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 túi nilon trong suốt đựng trong phong bì (ký hiệu QT01), 01 hộp giấy hình chữ nhật và 01 túi nilon trong suốt đựng trong phong bì (ký hiệu QT03) đều bám dính tế bào của Trần Văn N.

2. Lưu kiểu gen (ADN) của Trần Văn N tại Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an”.

Kết quả khai thác dữ liệu điện thoại di động đã thu giữ của Trần Văn N xác định: - Trong điện thoại Samsung có lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao là 0383757360. Không có dữ liệu về cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi nhờ, tin nhắn điện thoại, tin nhắn mạng xã hội, tài khoản ngân hàng. - Trong điện thoại Mobell có lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao là 0375131972. Ở mục cuộc gọi đến: Ngày 02/10/2023 có số điện thoại 0325837551 (N khai nhận đây là số điện thoại của người đàn ông đưa ma túy cho N và bảo N mang đi giao cho người tên là L ở xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam). Không có dữ liệu về cuộc gọi đi, cuộc gọi nhờ, tin nhắn điện thoại, tin nhắn mạng xã hội, tài khoản ngân hàng.

Ngày 05/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà N trung cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định kỹ thuật số và điện tử, khôi phục, trích xuất dữ liệu trong các ứng dụng Zalo, Messenger, tài khoản ngân hàng, danh bạ, mục lưu trữ ảnh, mục lưu trữ ghi âm cuộc gọi, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, tin nhắn đi, tin nhắn đến trong điện thoại Samsung (ký hiệu A1) và điện thoại Mobell (ký hiệu A2) thu giữ của Trần Văn N. Tại Bản kết luận giám định số 7375/K1-KTHS ngày 03/11/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “1. Trong mẫu vật ký hiệu A1:

- Tìm thấy: 1072 lịch sử cuộc gọi, 8281 danh bạ, 18 tin nhắn SMS, 648 tin nhắn Facebook, 837 tin nhắn Zalo, 52443 tệp ảnh, 916 tệp video, 491 tệp âm thanh lưu trữ trong máy điện thoại.

- Tìm thấy: 08 danh bạ lưu trữ trong thẻ SIM.

(Chi tiết được thể hiện trong thư mục “A1” lưu trữ trong 01 ổ cứng màu đen kèm theo).

2. Trong mẫu vật ký hiệu A2:

- Tìm thấy 318 lịch sử cuộc gọi, 3272 danh bạ, 03 tin nhắn SMS lưu trữ trong máy điện thoại.

- Tìm thấy 246 danh bạ, 03 tin nhắn SMS lưu trữ trong thẻ SIM.

(Chi tiết được thể hiện trong thư mục “A2” lưu trữ trong 01 ổ cứng màu đen kèm theo).

3. Không trích xuất được dữ liệu trong tài khoản ngân hàng MB bank, VIB được cài đặt trên mẫu vật ký hiệu A1 do không có mật khẩu truy cập.

Trong mẫu vật ký hiệu A2 không có tài khoản ngân hàng”.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam đã có Công văn đề nghị Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội cung cấp thông tin chủ thuê bao của các số thuê bao: 0383757360; 0375131972; 0325837551 và bản kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến của các số thuê bao di động nói trên. Kết quả tra cứu thông tin

xác định: chủ số thuê bao 0383757360 là Trần Đình L - sinh năm 2000 (là con trai của Trần Văn N) hiện đang sinh sống và làm việc tại Đà Loan, Trung Quốc; chủ số thuê bao 0375131972 là Trần Văn N; chủ số thuê bao 0325837551 là của Nguyễn Văn N1 - sinh năm 1965, địa chỉ tại tổ x, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Kết quả xác minh xác định Nguyễn Văn N1 hiện không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu làm gì chính quyền địa phương không xác định được.

Kết quả khai thác dữ liệu video được lưu trữ trong camera an ninh tại nhà ông Trần Văn T, xác định: Ngày 02/10/2023, tại khu vực trước cửa nhà nghỉ GOLD thuộc thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam, Trần Văn N có cầm hộp giấy màu đỏ ở tay phải, sau khi nghe điện thoại N để hộp giấy xuống mặt chậu cây ở trước cửa nhà nghỉ GOLD.

Ngày 01/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định tệp video được lưu trữ trong 01 USB, trên thân in chữ Kingston DTSE9 32G có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không? Tại Bản Kết luận giám định số 8130/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp video mẫu cần giám định”*.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn N khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 02/10/2023, N đang từ quán ăn sáng đi về nhà ở thì có người gọi đến số điện thoại 0375131972 của N (N chỉ nhớ số điện thoại của người đó có 02 số cuối cùng là 51). N nghe máy thì thấy có giọng của một người đàn ông nói: *“Anh có phải anh N không”*, N trả lời: *“Vâng”*. Cùng lúc này người đàn ông gọi điện thoại cho N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade màu đen đi đến (N không biết nhân thân, lai lịch của người này và không nhớ biển kiểm soát xe mô tô) và đưa cho N 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long rồi nói: *“Anh cầm bao thuốc này đi qua cầu V một đoạn thì có người gọi điện nói tên là L thì anh đưa cho bao thuốc này, xong anh đó đưa cho năm trăm nghìn”*. N đồng ý cầm lấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi bỏ vào túi ngực của N đang mặc, còn người đàn ông đi đâu N không biết. Sau đó N gọi xe ô tô taxi do anh Phạm Đình H điều khiển chở đi đến cầu V để giao vỏ bao thuốc lá Thăng Long, trên đường đi N không mở vỏ bao thuốc lá ra xem bên trong có gì. Khi đến cầu V thì có người đàn ông tên L gọi điện thoại cho N và bảo đi đến nhà nghỉ GOLD thuộc thôn B, xã A, huyện B thì N đồng ý. Đến nơi, xe ô tô taxi dừng ở phía đối diện cửa nhà nghỉ GOLD, còn N xuống xe đi bộ sang đường đến trước cửa nhà nghỉ GOLD thì ngay lúc đó Lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra và phát hiện N đang cất giữ trái phép chất ma túy trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long ở trong túi áo ngực N đang mặc. Sau đó Lực lượng Công an đưa N cùng vật chứng và mời người chứng kiến đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã A để tiến hành lập biên bản. N khai nhận không biết bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ ở túi áo ngực của N đang mặc có chứa ma túy; N không cầm, không cất giữ và không biết hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ, dán băng dính màu đen được đặt trên mặt chậu cây trước cửa nhà nghỉ GOLD mà Cơ quan điều tra đã thu giữ, N không biết bên trong hộp giấy màu đỏ có chứa ma túy.

Tại Cáo trạng số 17/CT - VKS - MT ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận nguồn gốc Heroine bị cáo tàng trữ bị Công an bắt quả tang ngày 02/10/2023 là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết qua điện thoại di động (chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell) với giá 6.000.000 đồng; mục đích bị cáo mua số Heroine này là để sử dụng; bị cáo đi đến nhà nghỉ GOLD do có việc cá nhân. Bị cáo xác định việc bị cáo thay đổi lời khai là hoàn toàn tự nguyện; lý do bị cáo thay đổi lời khai là do khi bị bắt bị cáo sợ nên khai không đúng sự thật nhưng trong quá trình bị tạm giam bị cáo đã nhận thức được cần phải khai báo đúng sự thật để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến sự ăn năn hối cải của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 12 năm tù đến 13 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy cùng bao gói mẫu vật còn lại sau giám định và 01 sim điện thoại di động nhãn hiệu Mobell; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell; trả lại bị cáo N 01 ví da, 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng. Trích xuất từ kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B 01 ổ cứng màu đen để lưu làm tài liệu của hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Xét việc bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các kết luận giám định về ma túy, giám định ADN, giám định nước tiểu, đoạn video ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Sáng ngày 02/10/2023 khi bị cáo Trần Văn N đang tàng trữ trái phép Heroine trong vỏ bảo thuốc lá Thăng Long và trong 01 hộp giấy màu đỏ với tổng khối lượng là 48,382 gam trước cửa

nhà nghỉ GOLD thuộc địa bàn thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an tỉnh Hà N bắt quả tang.

Do các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có đủ căn cứ để xác định mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai và đã khai nhận mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng vì vậy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine nêu trên của bị cáo Trần Văn N đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự*” được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân rất xấu do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và lượng ma túy bị cáo tàng trữ để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định cùng bao gói mẫu vật cùng 01 sim điện thoại di động trong điện thoại di động nhãn hiệu Mobell là vật cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị do vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell là điện thoại bị cáo N liên lạc với người giao, nhận ma túy do vậy tịch thu sung ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy sim điện thoại di động trong chiếc điện thoại này.

Về đồ vật, tài sản tạm giữ: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại màn hình cảm ứng màu trắng, 01 ví da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn N là những tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án; do vậy trả lại cho bị cáo những tài sản, giấy tờ này.

Đối với 01 USB, trên thân in chữ Kingston DTSE9 32G hoàn trả sau giám định đã được niêm phong trong phong bì thư, là vật lưu trữ dữ liệu điện tử, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo N đã được đánh số bút lục và lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 ổ cứng màu đen là thiết bị của Cơ quan Công an dùng để lưu trữ dữ liệu được trích xuất từ 02 máy điện thoại di động thu giữ của bị cáo do vậy cần

được lưu trong hồ sơ vụ án. Do ô cứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B vì vậy cần phải trích xuất và lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

* Về nguồn gốc số Heroine đã thu giữ:

- Đối với 18,168 gam Heroine trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ ở túi áo ngực của bị cáo N đang mặc, quá trình điều tra N khai nhận đó là của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đưa cho N. Người này sử dụng số thuê bao điện thoại 0325837551. Kết quả tra cứu chủ số thuê bao điện thoại trên là Nguyễn Văn N1 - sinh năm 1965, địa chỉ tại tổ x, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Qua xác minh xác định Nguyễn Văn N1 không có mặt tại nơi cư trú, N1 đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không rõ.

- Đối với 30,214 gam Heroine thu giữ trong 01 hộp giấy hình chữ nhật màu đỏ, được dán băng dính màu đen được đặt trên chậu cây ở trước cửa nhà nghỉ GOLD, trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận tàng trữ số Heroine này.

* Đối với người đàn ông tên là L theo lời khai của bị cáo N trong quá trình điều tra thì L là người nhận vỏ bao thuốc lá Thăng Long (kết quả giám định bên trong có chứa 18,168 gam Heroine) và sẽ đưa cho N số tiền 500.000 đồng. N khai nhận không biết tên tuổi, lai lịch của L, ngày 02/10/2023 L gọi điện cho N và chỉ dẫn đến nhà nghỉ GOLD nhưng N không nhớ số điện thoại của L. Cơ quan điều tra đã tiến hành khai thác, giám định điện thoại Mobell của N nhưng không xác định được số điện thoại của L.

Tại phiên tòa, bị cáo N thay đổi lời khai và thừa nhận toàn bộ số Heroine bị cáo tàng trữ khi bị Công an bắt quả tang là mua của một người đàn ông không quen biết qua điện thoại, số điện thoại bị cáo có cũng là do bạn nghiện cho nhưng bị cáo không nhớ người đó là ai; bị cáo đi đến nhà nghỉ GOLD do có việc cá nhân. Căn cứ lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác do vậy Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để yêu cầu xác minh, điều tra làm rõ những nội dung trên.

- Quá trình điều tra xác định ngày 02/10/2023, Phạm Đình H là lái xe taxi điều khiển xe ô tô BKS 18A-177.xx chở Trần Văn N đi đến dừng ở phía đối diện trước cửa nhà nghỉ GOLD thuộc thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam tuy nhiên H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị can do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý đối với H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn N **12** (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 02/10/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 02 phong bì niêm phong đều có số 695/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Tịch thu tiêu huỷ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 hộp giấy màu đỏ và các túi nilon còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 7253/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell được đựng trong phong bì niêm phong có số 7375/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an; tịch thu tiêu huỷ sim điện thoại được lắp trong điện thoại.

* Về xử lý tài sản, đồ vật tạm giữ: Trả lại bị cáo Trần Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại màn hình cảm ứng màu trắng được đựng trong phong bì niêm phong có số 7375/KL-KTHS của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, 01 ví da màu đen, 01 thẻ căn cước công dân số 036073022471 mang tên Trần Văn N.

* Trích xuất từ kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện B 01 ổ cứng màu đen giao Tòa án lưu làm tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà N;
- VKSND tỉnh Hà N;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Y, huyện Ý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(đã ký)

